TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày: 21- 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Việt Quốc
2. Ông Nguyễn Văn Trương

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoài Ẩn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Thị Bé T; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1981. Nơi sinh: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bán vé số. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Lê Thanh Trung, sinh năm 1955. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Phỉ, sinh năm 1956. Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979; nhỏ nhất sinh năm 1985. Bị cáo có chồng: Phan Quốc Triều, sinh năm 1979. Bị cáo có 01 người con: Phan Quốc Vinh, sinh năm 2007. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo: Tiêu Anh T; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Năm sinh: 1974. Nơi sinh: quận Cái Răng, TP. Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 91, khu vực Khánh Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn:

09/12. Họ tên cha: Tiêu Văn Thông, sinh năm 1950. Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc Ca, sinh năm 1947. Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bị cáo: Đặng Thị T; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 17/8/1990. Nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Kiến Bình 2, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 5/12. Họ tên cha: Đặng Văn Thọ, sinh năm 1971. Họ tên mẹ: Dương Thị Lệ, sinh năm 1971 (Đã chết). Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1994. Bị cáo có chồng: Ngô Văn Tèo, sinh năm 1972. Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép ngày 17/8/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 24/9/2018. Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Bị cáo: Nguyễn Thị Bích L; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1990. Nơi sinh: quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 179, khu vực Yên Thạnh, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn Lóc, sinh năm 1968. Họ tên mẹ: Lê Thị Thu Thủy, sinh năm 1973. Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1992. Bị cáo chưa có chồng con. Tiền sự: Không.Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Bị cáo: Trương Thị Mỹ H; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1983. Nơi sinh: huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12. Họ tên cha: Trương Văn Tuốt, sinh năm 1950. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1955. Anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1976; nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo có chồng: Nguyễn Hoàng Kiệt, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Bị cáo: Trần Thị Mỹ H; Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1987. Nơi sinh: TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 259D, KV Thạnh Hòa, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Trần Văn Chúa, sinh năm 1952. Họ tên mẹ: Quách Ngọc Nữ, sinh năm 1956. Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1989. Bị cáo có chồng: Bùi Minh Hồng, sinh năm 1978. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008; nhỏ nhất sinh năm 2011.Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 27/6/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Phú C, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Lê Thị Thu T, sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: KV Yên Thạnh, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Lê Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Số 089B, KV Yên Hạ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4. Huỳnh Minh Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Phước Thạnh, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 24/6/2019, Lê Thị Bé T sử dụng nhà của mình và chuẩn bị chiếu lót, bài tây để cho Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H tham gia đánh bạc, loại bài binh 06 lá, dưới hình thức ăn, thua bằng tiền. Cụ thể, sòng bài gồm có năm tụ, một tụ làm cái, bốn tụ còn lại tham gia đặt tiền; cách thức tham gia từng ván bài, tụ cái chia cho mỗi tụ đặt sáu lá bài thì ngưng chia bài, tính thắng thua giữa tụ làm cái trực tiếp với các tụ đặt tiền bằng hình thức điếm nút cao thấp, các tụ đặt tiền không ăn thua với nhau. Những người tham gia đánh bài ăn tiền, đặt tụ thấp nhất từ 100.000đ đến 300.000đ, sòng bài đánh ăn thua với nhau hơn một giờ thì bị bắt. Quá trình điều tra đã chứng minh được, khi đánh bài ăn, thua bằng tiền tại nhà Lê Thị Bé T mang theo số tiền cụ thể như sau:

1. Tiêu Anh T khi đi đến nhà của Lê Thị Bé T, mang theo 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị can Tiêu Anh T đã thua 100.000 đồng; trong quá trình tham gia đánh bạc Tiêu Anh T chỉ đặt tiền, không làm cái, đang đặt 300.000 đồng, chưa kịp tính thắng thua thị bị bắt; Tiêu Anh T bị tạm giữ 7.400.000 đồng, trong đó Tiêu Anh T đã sử dụng 3.400.000 đồng để tham gia đánh bạc.

2. Đặng Thị T khi đánh bạc tại nhà Lê Thị Bé T, mang theo 3.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc và đã thua 300.000 đồng; tham gia đặt tiền, không làm cái, đặt tụ 200.000 đồng, chưa kịp tính thắng, thua thì bị bắt (200.000 đồng còn nằm trên chiếu bạc); tạm giữ trên người Đặng Thị T 2.500.000 đồng, số tiền này Đặng Thị T sử dụng vào việc đánh bạc.

3. Nguyễn Thị Bích L, đánh bạc tại nhà Lê Thị Bé T, mang theo 30.620.000 đồng, đã sử dụng 800.000 đồng để tham gia đánh bạc; ngồi đặt tiền 300.000 đồng, chưa kịp tính thắng, thua thì bị bắt (300.000 đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc); bị tạm giữ 30.320.000 đồng, trong đó L sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc.

4. Trương Thị Mỹ H đánh bạc tại nhà của Lê Thị Bé T, mang theo 100.000 đồng để tham gia đánh bạc; trong quá trình tham gia đánh bạc, ngồi đặt tụ, khi đang đặt 100.000 đồng, chưa kịp tính thắng, thua thì bị bắt (100.000 đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc).

5. Trần Thị Mỹ H đã thừa nhận khi tham gia đánh bạc tại nhà của Lê Thị Bé T, Trần Thị Mỹ H mang theo 2.100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và đã thua 1.500.000 đồng; từ khi tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt chỉ một mình Trần Thị Mỹ H làm cái, có ván thắng, có ván thua; khi bị bắt tạm giữ Trần Thị Mỹ H 510.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng trên chiếu bạc, 10.000 đồng trên người.

6. Lê Thị Bé T thừa nhận sử dụng nhà ở của mình, cung cấp chiếu lót và bài tây cho Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H để tham gia đánh bạc ăn, thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu; đến khi bị bắt Lê Thị Bé T đã thu được 100.000 đồng tiền xâu từ Trần Thị Mỹ H.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc chiếu; tiền Việt Nam 2.800.000 đồng; 01 bộ bài tây đang sử dụng; 09 bộ bài tây chưa sử dụng; 04 cây bài (bộ bài) tứ sắc chưa sử dụng; 04 lá bài tứ sắc được xếp thành hình vuông; 02 (hai) cái dĩa bằng mica. Tạm giữ trên người của Lê Thị Bé T số tiền 403.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280; Tiêu Anh T 7.400.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 230; Đặng Thị T 2.500.000 đồng, 01 điện thoại Iphone; Nguyễn Thị Bích L 500.000 đồng và 01 cái bóp da bên trong có 29.820.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 03 Hợp đồng cầm cố tài sản, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Bích L; Trần Thị Mỹ H số tiền 10.000 đồng; Trần Phú C 21.786.000

đồng. Tạm giữ xung quanh khu vực đánh bạc gồm: 06 (sáu) xe mô tô các loại gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đen biển kiểm soát 65B1- 690.82; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 83F2-4397; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 95HA-015.67; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 65C1-111.96; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 65B1-83798; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Futrure, biển kiểm soát 95H1- 373.46.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HCT, ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố Lê Thị Bé Trang, Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H, về tội Đánh bạc, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Bé T, Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tiêu Anh T 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ H 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 04 hộp bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 02 dĩa bằng Mica; 04 lá bài tứ sắc xếp thành hình vuông. Tịch thu sung công quỹ số tiền 9.310.000 đồng.Trả lại cho bị cáo Lê Thị Bé T 303.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Thị Bích L 29.820.000 đồng, trả lại bị cáo Tiêu Anh T 4.000.000 đồng. Trả lại cho anh Trần Phú C 21.786.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, lập hồ sơ và truy tố các bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy trình tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết. Lời thừa nhận của các bị cáo là thống nhất nhau, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 24/6/2019 bị cáo Nguyễn Thị Bé T đã sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh bài tây và bị Công an bắt quả tang.

[3] Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định được tổng số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo 9.310.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 2.800.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo sẽ dùng để đánh bạc là 6.510.000 đồng. Căn cứ vào điểm a, b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền 9.310.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép đã thỏa mãn về mặt định lượng cấu thành tội "đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Tuy từng bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau, nhưng hình thức chơi đánh bạc của các bị cáo là chơi bài tây 6 lá, làm cái xoay vòng, các bị cáo đều mong muốn sát phạt lẫn nhau nên trường hợp này được xem là nhiều người cùng đánh bạc với nhau. Do đó các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung về mặt định lượng truy tố là 9.310.000 đồng.

[5] Hành vi tụ tập nhau để đánh bạc ăn tiền trái phép với số tiền dùng vào việc đánh bạc có giá trị 9.310.000 đồng mà các bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hệ lụy khác trong xã hội. Tất cả các bị cáo đều đã trưởng thành, có một công việc làm nhất định, lẽ ra phải biết chí thú làm ăn, tạo ra của cải vật chất chính đáng, nhưng các bị cáo lại tụ tập, dùng bài tây và tiền làm phương tiện để sát phạt tiền lẫn nhau nhằm thu lợi một cách bất chính. Do đó các bị cáo phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Lê Thị Bé T: Bị cáo đã sử dụng nhà thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo để làm nơi hội tụ và địa điểm cho các bị cáo còn lại đánh bạc. Không những thế, bị cáo còn chuẩn bị bài tây, chiếu lót cho các bị cáo khác đánh bạc ăn tiền để bị cáo thu tiền sâu (tiền hồ) và thực tế bị cáo cũng đã thu tiền sâu là 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi gá bạc, tuy nhiên do tổng số tiền chưa

đủ 20.000.000 đồng và số người đánh bạc chưa tới 10 người hay hai chiếu bạc, do đó hành vi của bị cáo không cấu thành tội gá bạc. Mặc dù vậy, căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tuy bị cáo không bị truy tố về tội gá bạc nhưng bị cáo đã phạm tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm.

- Đối với bị cáo Đặng Thị T: Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không từ bỏ mà lại tiếp tục sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia đánh bạc thua 300.000 đồng, đang đặt 200.000 đồng thì bị bắt.

- Đối với bị cáo Tiêu Anh T: Khi đến nhà bị cáo Lê Thị Bé T mang theo 7.400.000 đồng, trong đó sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc, bị cáo thua 100.000 đồng, đang tham gia chơi tiếp thì bị bắt. Bị cáo đã có một tiền án nhưng đã được xoa, lẽ ra đã trãi quan thời gian cải tạo bị cáo phải ý thức pháp luật để làm người công dân tốt. Tuy nhiên với sự hám lợi bất hợp pháp là không phải lao động vất vã bị cáo lại lao vào con đường phạm tội.

[7] Lẽ ra Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với bị cáo Đặng Thị T và bị cáo Lê Thị Bé T với hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiền bị cáo Lê Thị Bé T và bị cáo Tuyền phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Còn bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Việc bị cáo Lê Thị Bé T thu tiền sâu từ việc sử dụng nhà của mình cho các đối tượng khác đánh bạc không nhiều chỉ 100.000 đồng, không bố trí người trông giữ, canh gác cho thấy hành vi gá bạc của bị cáo mang tính tự phát, tổng số tiền sát phạt từ việc đánh bạc của các con bạc không cao. Các bị cáo đều sử dụng tiền làm điều kiện và phương tiện chính để phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với hai bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L mang theo 30.620.000 đồng, trong số này bị cáo sử dụng 800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo đặt 300.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt. Bị cáo Trương Thị Mỹ H mang theo 100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo đang đặt chưa thắng thua thì bị bắt. Bị cáo Trần Thị Mỹ Hồng mang theo 2.100.000 đồng để đánh bạc, đã thua 1.500.000 đồng. Bị cáo Hồng là người làm cái. Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H là người tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo Trần Thị Mỹ H là người làm cái và đã thua số tiền lớn hơn. Cho thấy vai trò của bị cáo trong sòng bạc và tính sát phạt của bị cáo so với các bị cáo khác là lớn hơn nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Nguyễn Thị Bích L và bị cáo Trương Thị Mỹ H. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L, bị cáo Trương Thị Mỹ H, bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 04 hộp bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 02 dĩa bằng Mica; 04 lá bài tứ sắc xếp thành hình vuông.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 9.310.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo: Bị cáo Lê Thị Bé T 303.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 29.820.000 đồng; Bị cáo Tiêu Anh T 4.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Trần Phú C 21.786.000 đồng.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Bé T, Tiêu Anh T, Đặng Thị T, Nguyễn Thị Bích L, Trương Thị Mỹ H, Trần Thị Mỹ H phạm tội Đánh bạc.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé T 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 35.000.000 đồng.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tiêu Anh T 35.000.000 đồng.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị Mỹ H 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H 30.000.000 đồng.

[4] *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 04 hộp bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 02 dĩa bằng Mica; 04 lá bài tứ sắc xếp thành hình vuông. Theo phiếu nhập kho số PNK 03 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 9.310.000 đồng.

- Trả lại cho các bị cáo: Bị cáo Lê Thị Bé T 303.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Bích L 29.820.000 đồng; Bị cáo Tiêu Anh T 4.000.000 đồng.

- Trả lại cho anh Trần Phú C 21.786.000 đồng.

Số tiền được xử lý thể hiện tại biên lai thu tiền số 0006287 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phước Đại